

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/DS-PT
Ngày 18/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;
Ông Nguyễn Việt Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 18/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/TLPT-DS ngày 11/5/2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX-PT, ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim D - Sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: UBND xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ng-òì đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Hùng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

Ng-òì đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Bảo- Phó chủ tịch UBND xã C. (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2017).

3. Ng-òì có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tr-ong Đình Quyền - Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(các đ-ơng sự đều có mặt tại phiên tòa).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim D.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim D trình bày: Năm 2004 UBND xã C gặp khó khăn vì thâm hụt ngân sách nên có đặt vấn đề nhờ gia đình bà đứng ra vay hộ 50.000.000đ, vì khi đó chồng bà là ông Tr- ơng Đình Quyền làm chủ tịch UBND xã nên bà đồng ý vay hộ, ngày 17/9/2004 vợ chồng bà đã đứng tên làm thủ tục vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Tam Thắng với số tiền 50.000.000đ lãi suất là 1.4% một tháng thời hạn vay là 61 tháng, ngay trong ngày bà đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho UBND xã C vay (lúc đầu bà D khai chuyển cho ông Hùng và ông Lý tại trụ sở ngân hàng, tại phiên tòa bà D khai đem về UBND xã mới giao tiền cho ông Hùng) có sự chứng kiến của ông Quyền là chồng bà đồng thời là chủ tịch UBND xã Cự Thắng. Khi đó ông Nguyễn Đức Hùng thủ quỹ xã đã nhận toàn bộ số tiền trên và viết phiếu thu cho bà, khi đó thỏa thuận miệng là thời hạn vay và lãi xuất tính theo hợp đồng vay với ngân hàng. Từ đó đến nay UBND xã C ch- a trả cho bà D bất kỳ khoản tiền nào. Nay bà D yêu cầu Tòa án buộc UBND xã C phải trả cho bà D toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 040730003 ngày 17/9/2004 là 1,4%/tháng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 150 tháng tiền lãi là 105.000.000đ tổng cả gốc và lãi là 155.000.000đ để bà D trả cho Ngân hàng. Kèm theo yêu cầu khởi kiện bà D cung cấp một phiếu thu có dấu treo của UBND xã theo mẫu năm 199. đã bị rách mất một phần chỉ còn phần ghi “phiếu thu ngày 17/9/2004 nộp tiền Hoàng Thị D, khu 13 xóm Chòi, Cự Thắng, huyện Thanh Sơn năm m- ời triệu đồng, chữ ký của ông Nguyễn Đức Hùng thủ quỹ và một hợp đồng tín dụng số 040730003 ngày 17/9/2004 giữa chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tam Thắng với ng- ời vay là ông Tr- ơng Đình Quyền ngoài ra bà D không cung cấp đ- ợc chứng cứ nào khác về việc bà D cho UBND xã C vay tiền.

Bị đơn UBND xã C trình bày: Năm 2009 ông Đỗ Văn Hùng đ- ợc bầu làm Chủ tịch UBND xã C thay cho ông Tr- ơng Đình Quyền. Sau khi nhận nhiệm vụ ông Hùng đã báo cáo với Đảng ủy để cho ý kiến về việc bàn giao công việc của ông Tr- ơng Đình Quyền chủ tịch UBND, ông Đình Hồng Kiên - phó chủ tịch và ông Nguyễn Văn Lý - cán bộ tài chính đã nghỉ việc do vi phạm kỷ luật. Qua nhiều hội nghị bàn giao công việc nh- ng không thành do điều v- ớng mắc về bàn giao tài chính ngân sách. Trong ba hội nghị bàn giao vào các ngày 20/7/2009, 10/6/2010, 13/01/2011 ông Quyền, ông Kiên và ông Lý không đề cập đến số nợ vay của bà D là 50.000.000đồng chỉ đến hội nghị bàn giao ngày 27/01/2011 thì ông Lý kê khai thêm khoản nợ 50.000.000đồng vay của bà D nh- ng đến nay công tác bàn giao giữa lãnh đạo khóa cũ và lãnh đạo khóa mới vẫn ch- a bàn giao đ- ợc. UBND xã C đã yêu cầu ông Lý là cán bộ tài chính và ông Quyền là chủ tài khoản phải cung cấp sổ sách theo dõi về khoản vay, nghị quyết của th- ờng vụ Đảng ủy hoặc của UBND xã cho chủ tr- ơng vay tiền, hợp đồng vay nợ, các chứng từ chi tiêu khoản tiền vay của bà D

nh- ng ông Quyền và ông Lý không cung cấp đ- ọc, riêng ông Nguyễn Đức Hùng đã chết. Trong báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xã Cự Thắng năm 2004 đã đ- ọc HĐND xã thông qua ngày 25/02/2005 trong nội D thu không có số tiền là 50.000.000đồng vay của bà Hoàng Thị D và quyết toán tổng thu = 545.823.220đồng, tổng chi 542.823.220đồng kết d- ngân sách chuyển năm sau 3.000.000đồng không có nợ trong năm 2004. Trong báo cáo quyết toán năm 2005 và 2006 cũng không có thể hiện khoản nợ của bà D. Bản thân bà D là ng- ời có tiền cho vay từ năm 2004 đến năm 2016 cũng không đến ủy ban để đòi số nợ này.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu UBND xã C phải trả lại cho bà D số tiền đã vay là 50.000.000đồng và 105.000.000đ tiền lãi UBND xã C không chấp nhận yêu cầu của bà D vì bà D chỉ đ- a ra một tờ phiếu thu rách nát chỉ có chữ ký của thủ quỹ là ông Nguyễn Đức Hùng không có chữ ký của chủ tài khoản, hơn nữa phiếu thu đó chỉ có giá trị thanh toán nội bộ mà không có giá trị quyết toán ngân sách. Nếu UBND xã có nợ bà D thì ông Quyền là chồng bà D đồng thời làm chủ tịch UBND xã, chủ tài khoản trong mấy năm liền đã thanh toán cho bà D từ nhiều năm tr- ớc không để đến khi bàn giao cho bộ máy mới, đến khi bàn giao bản thân ông Quyền là chủ tài khoản đồng thời là chồng bà D cũng không nhắc đến khoản nợ trên đề nghị HĐXX xem xét.

Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tr- ơng Đình Quyền trình bày: Ông Quyền nhất trí với quan điểm của bà Hoàng Thị Kim D. Khi đó ông Quyền đang làm chủ tịch UBND xã C và chủ tài khoản có gặp khó khăn về tài chính nên đã nhờ bà D vay hộ và trực tiếp là ông đứng ra vay chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Tam Thắng số tiền là 50.000.000đ sau đó bà D nhận tiền và giao cho ông Hùng là thủ quỹ xã và ông Hùng đã viết phiếu thu cho bà D. Việc vay tiền của gia đình ông để chi trả các việc của xã và giải quyết tiền xây dựng điện l- ời của xã C là theo chủ tr- ơng của UBND xã. Nay ông Quyền yêu cầu Tòa án buộc UBND xã Cự Thắng phải trả cho gia đình ông Quyền toàn bộ số tiền gốc là 50.000.000đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 040730003 ngày 17/9/2004 đến nay. Gia đình ông chỉ còn giữ phiếu thu đã cũ và rách mất một phần ghi ngày 17/9/2004 ngoài ra ông và bà D không cung cấp thêm đ- ọc chứng từ gì về việc vay nợ của UBND xã C với gia đình ông. Việc thu chi của UBND xã C thời điểm đó là do ông Lý cán bộ tài chính quản lý toàn bộ sổ sách và ông Hùng là thủ quỹ quản lý, ông Quyền không nắm bắt và không quản lý các sổ sách này nên ông Quyền không cung cấp đ- ọc cho Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, căn cứ Điều 471, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 463, điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội khóa 14

về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim D yêu cầu □y ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ phải trả cho bà D 50.000.000đ nợ gốc và 105.000.000đ nợ lãi.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các nội D khác theo qui định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 07/4/2017, bà Hoàng Thị D kháng cáo, không đồng ý quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa :

Bà Hoàng Thị Kim D, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX giải quyết theo các nội D kháng cáo.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Đối với việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội D giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xã Cự Thắng, năm 2004 đã đ-ợc HĐND xã thông qua ngày 25/02/2005, quyết toán tổng thu bằng 545.823.220đồng, tổng chi 542.823.220đồng kết d- ngân sách chuyển năm sau là 3.000.000đồng, không có nợ trong năm 2004. Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xá Cự Thắng năm 2005, thể hiện: Tæng thu ngân sách 587.176.500đồng; tổng chi ngân sách 587.028.800 đồng; kết dư ngân sách 147.700đồng. Như vậy trong quyết toán thu- chi ngân sách năm 2004 và 2005 đều không thể hiện khoản tiền vay của bà D 50.000.000 đồng.

[2] Theo lời khai của ông Trương Đình Quyền- Nguyên Chủ tịch UBND xã C, ông Nguyễn Văn Lý- Nguyên kế toán trưởng xã C đều thừa nhận có vay bà D 50.000.000đồng để chi vào công việc của xã và chi trả tiền nợ xây dựng lưới điện. Căn cứ Kết luận tranh tra việc xây dựng công trình điện của Thanh tra huyện Thanh Sơn(Văn bản số 03 ngày 13/3/2003), thể hiện công nợ công trình đường xây hạ thế như sau: Nợ đơn vị thi công 220.933.383đ; nợ ngân sách xã 13.000.000đ; nợ 04 hộ dân 49.000.000đ. Đối với khoản nợ tiền công trình đường xây hạ thế trên, tại phiên tòa UBND xã C khai nhận UBND huyện Thanh Sơn đã cấp kinh phí để chi trả nợ ngân sách xã 13.000.000đ; nợ 04 hộ dân 49.000.000đ, hiện tại còn nợ đơn vị thi công 220.933.383đ. Như vậy, các lời khai của của ông Quyền, ông Lý về việc vay tiền của bà D để thanh toán tiền điện là không có cơ sở. Ngoài ra, ông Quyền, ông

Lý cho rằng đã chi phí cho hoạt động của xã, nhưng cũng không có tài liệu để chứng minh. Bà D cho rằng đã cho UBND xã C vay 50.000.000đồng từ năm 2004, nhưng thời gian dài bà không yêu cầu UBND xã C phải thanh toán tiền gốc và lãi, đến ngày 28/9/2016 mới khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND xã phải thanh toán khoản tiền vay là không phù hợp với thực tế.

[3] Theo qui định của pháp luật “ Người đại diện theo pháp luật có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của người được đại diện, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác”. Xét thấy việc ông Quyền nguyên là Chủ tịch UBND xã C đã huy động cá nhân vay tiền khi không có chủ trương, không báo cáo cấp có thẩm quyền; các khoản chi không được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc làm của ông Quyền đã vi phạm Luật ngân sách Nhà nước, làm trái các qui định về Tài chính – Kế toán. Việc làm trên đã thực hiện vượt quá thẩm quyền, vượt quá phạm vi là người đại diện theo pháp luật. Do vậy theo qui định của pháp luật ông Quyền phải có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với những phần giao dịch vượt quá thẩm quyền. Nếu có căn cứ, bà D có quyền khởi kiện yêu cầu người liên quan phải trả khoản tiền này trong vụ án khác.

[4] Từ những nhận định trên, yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim D không có cơ sở chấp nhận, bà D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim D; giữ nguyên bản bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim D, yêu cầu □y ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ phải trả cho bà D 155.000.000đ(Một trăm năm mươi lăm triệu đồng); trong đó: 50.000.000đồng nợ gốc và 105.000.000đồng nợ lãi.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Kim D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm; xác nhận bà D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0000224 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Tuấn

Các Thẩm Phán

Thẩm Phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Hương

Nguyễn Việt Tiến

Vũ Anh Tuấn